



CHỦ TỊCH NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1573 /QĐ-CTN

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 và năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 645/TTr-CP ngày 25/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 10 công dân hiện đang cư trú tại Nhật Bản (có danh sách kèm theo).

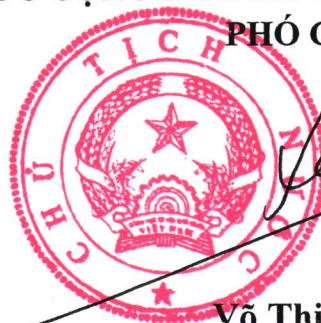
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /v

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
- Bộ Ngoại giao;
- VPCTN: CN, PCN Cán Đình Tài, Trợ lý PCTN, Website VPCTN;
- Lưu: VT, Vụ PL.

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Thị Ánh Xuân



**DANH SÁCH CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI NHẬT BẢN
ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM**

**(Kèm theo Quyết định số 1573 /QĐ-CTN ngày 16 tháng 9 năm 2026
của Chủ tịch nước)**

1. **Nguyễn Thị Thanh Thu**, sinh ngày 23/01/1970 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước Tây, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 04 cấp ngày 23/8/2024
Hộ chiếu số: N2211400 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 22/5/2020
Nơi cư trú: Honda 2 Chome Danchi Nishi 1 Tou 205, 2-2-25 Hondacho, Midoriku, Chiba-shi, Chiba-ken, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Mỹ Phước Tây, tỉnh Đồng Tháp
2. **Lưu Minh Tuệ**, sinh ngày 13/3/1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Chứng minh nhân dân số: 025659658
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Bình Thới, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 37 cấp ngày 05/4/1997
Hộ chiếu số: Q00609309 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 02/10/2024
Nơi cư trú: Kakemama 2-16-12 Tsukuba No.5-515, Ichikawa, Chiba, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh
3. **Đào Minh Hiễn**, sinh ngày 13/8/2006 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 138 cấp ngày 18/12/2006
Hộ chiếu số: N2351595 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 12/5/2021
Nơi cư trú: Kanagawa-ken, Yokohama-shi, Seya-ku, Seya-cho 5812 Hosoyado Haitzu 4-11-208, Nhật Bản
4. **Lê Thị Thanh Trúc**, sinh ngày 16/7/1988 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Số định danh cá nhân số: 083188013044
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã An Qui, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 492 ngày 09/11/1998
Hộ chiếu số: P00728361 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/10/2022
Nơi cư trú: Kanagawa-ken, Yokohama-shi, Aoba-ku, Oba-cho 700-22,

9



Nhật Bản

Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã An Qui, tỉnh Vĩnh Long

5. **Hà Thị Hương Ly**, sinh ngày 18/6/1995 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân số: 142717407
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Nguyên Giáp, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 96 cấp ngày 03/7/2013
Hộ chiếu số: Q00360379 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 10/8/2023
Nơi cư trú: Chiba-ken, Matsudo-shi, Rokkodai 5choume15 1banchi no 22, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Nguyên Giáp, thành phố Hải Phòng
6. **Chu Minh Đức**, sinh ngày 03/01/1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Chứng minh nhân dân số: 024568127
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 07 cấp ngày 14/01/1992
Hộ chiếu số: Q00340786 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 11/7/2023
Nơi cư trú: Saitama, Kawaguchi-shi, Nishikawaguchi 1-16-15, Kyassuru Mansion Nishikawaguchiekimae Room 202, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh
7. **Đỗ Minh**, sinh ngày 09/3/2017 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Ghi chú khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Trích lục Ghi chú khai sinh số 289 cấp ngày 14/4/2017
Hộ chiếu số: C9937126 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 28/02/2022
Nơi cư trú: thành phố Tokaimura, tỉnh Ibaraki, Nhật Bản
8. **Nguyễn Thị Duyên An**, sinh ngày 25/11/1984 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Số định danh cá nhân: 045184012366
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An, Giấy khai sinh số 317 cấp ngày 04/12/1984
Hộ chiếu số: N1964402 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 15/6/2018
Nơi cư trú: thành phố Tokaimura, tỉnh Ibaraki, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thư Lâm, Thành phố Hà Nội



9. **Đỗ Khang**, sinh ngày 18/9/2011 tại Nghệ An
Số định danh cá nhân: 001211000626
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An, Giấy khai sinh số 190 cấp ngày 05/10/2011
Hộ chiếu số: C9937125 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 28/02/2022
Nơi cư trú: thành phố Tokaimura, tỉnh Ibaraki, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: xã Thụ Lâm, Thành phố Hà Nội

Giới tính: Nam

10. **Nguyễn Thị Quy Na**, sinh ngày 01/02/1994 tại Đắk Lắk
Số định danh cá nhân: 054194000017
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Phú Yên, tỉnh Đắk Lắk, Giấy khai sinh số 80 cấp ngày 24/3/1994
Hộ chiếu số: Q00011018 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 04/7/2022
Nơi cư trú: Ibaraki-ken, Tsuchiura-shi, Komatsu 1 chome 12ban 4-2, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh

Giới tính: Nữ

-----